

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T P
TỈNH B T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST.

Ngày: 06-8-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T P - TỈNH B T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm U

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Trọng D

+ Ông Phạm Hồng S

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Bích Hà V – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh V – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh B T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Trung T; Sinh ngày 28/01/1989 tại tỉnh B T; giới Th: Nam; Nơi cư trú: thôn L L 1, xã H M, huyện T P, tỉnh B T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12. Cha: Huỳnh T1, sinh năm 1959 và Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1958, hiện ở: thôn L L 01, xã H M, huyện T P, tỉnh B T; Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1991. Sống với nhau như vợ chồng với Nguyễn Thị T2, năm sinh 1992, không rõ nơi cư trú, đã bỏ nhau từ năm 2012. Con: 01 người sinh năm 2012.

Tiền án: 01 tiền án: tại Bản án số 29/2021/HSST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T P xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2022.

Tiền sự: 01 tiền sự: tại Quyết định số: 0052632/QĐ-XPVPHC, ngày 04/9/2020 của Công an xã H M, huyện T P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng. Đến nay Huỳnh Trung T chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo Huỳnh Trung T bị bắt từ ngày 24-4-2024, hiện đang tạm giam ở Nhà tạm giữ – Công an huyện T P, có mặt.

- Bị hại:

+ Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1985;

+ Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: thôn L L 1, xã H M, huyện T P, tỉnh B T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn B L, xã P R T, huyện B B, tỉnh B T; (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23/4/2024 Huỳnh Trung T đi bộ một mình từ nhà đến tiệm tạp hóa nhà bà L (trú cùng thôn) để mua thuốc lá. Khi đến thì nhà bà L đóng cửa T nhìn thấy nhà bà B trú tại thôn L L, xã H M, huyện T P có đèn sáng, cửa cổng đóng nhưng cửa nhà trước mở nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T trèo qua hàng rào làm bằng lưới B40 rồi đi thẳng vào trong nhà. Tại phòng khách, T nhìn thấy Nguyễn Thị Kiều D (con bà B) và Lê Thị Mỹ H (là bạn của D) đang nằm ngủ trên thềm gần cửa chính, bên cạnh D có hai điện thoại di động gồm một điện thoại di động hiệu Samsung A22 màu đen và một điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Plus màu xanh đen. Lúc này, T lén lút đi tới nơi H và D nằm ngủ lấy trộm hai điện thoại trên bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài sân. Sau đó, T quay lại vào trong nhà lấy một túi xách màu đen và một túi xách màu da bò đang đặt trên bàn rồi đi ra ngoài sân. T trèo qua hàng rào làm bằng lưới B40 tẩu thoát về hướng rẫy nhà của T thuộc thôn L L 1, xã H M, huyện T P. Khi đi qua nhà hoang ở gần rẫy, T lục hai túi xách thì phát hiện bên trong mỗi túi xách có 01 ví da màu đen, T mở ví da ra thì thấy cả hai ví đều có tài sản nên T lấy cả hai ví còn hai túi xách thì T giấu trong bụi cỏ rậm phía sau nhà hoang. Khi qua đến rẫy thì T mở hai ví ra kiểm tra thì có tổng cộng khoảng 8.000.000 đồng tiền Việt Nam với nhiều mệnh giá khác nhau (cụ thể), 02 miếng vàng thỏi PNJ 9999 loại vàng 24k và một số giấy tờ tùy thân. Sau đó T gom tiền, vàng và giấy tờ tùy thân để trong một ví, ví còn lại T dùng tay đào hố cất giấu tại rẫy. T giấu ví có tài sản và hai cái điện thoại di động tại rẫy rồi đi về nhà. Đến Khoảng 07 giờ ngày 23/4/2024, T bắt xe thồ chở đến cửa hàng điện thoại Q S, thuộc thôn B L, xã P R T, huyện B B do Nguyễn Quang Đ làm chủ cửa hàng để nhờ mở khóa hai điện thoại. T nói dối là điện thoại vợ con sử dụng bị khóa và không nhớ mật khẩu, S không biết điện thoại do phạm tội mà có nên đồng ý và hẹn chiều tới lấy. Sau đó T bắt xe thồ chở về nhà, trên đường đi T đưa khoảng hơn 5.000.000 đồng tiền mặt cho ông xe thồ và nhờ người đàn ông xe thồ đi mua giúp một cái điện thoại di động thì người đàn ông này đồng ý. Một lúc sau người xe thồ quay lại đưa cho T một điện thoại di động hiệu Oppo A38 màu xanh đen với giá 4.490.000 đồng số tiền thừa còn lại T trả tiền xe thồ và tiền công đi mua giùm điện thoại. Sau khi về đến nhà, T cất giấu 02 miếng vàng thỏi PNJ 9999 loại vàng 24k trong bao nylon treo trên góc tường trong phòng tắm nhà T, còn điện thoại mới mua để ở trên phòng của T. Số tiền còn lại thì T sử dụng vào mục đích cá nhân đã hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản Nguyễn Thị Kiều D và Lê Thị Mỹ H làm đơn trình báo cho Công an huyện T P. Nghi ngờ Huỳnh Trung T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Công an huyện T P mời T về trụ sở để làm việc. Qua làm việc T

đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản mà T đã trộm cắp gồm 02 túi xách, 02 ví nữ, 02 miếng vàng thẻ PNJ 9999 loại vàng 24K, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A22, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A38 do T sử dụng tiền trộm cắp để mua.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T P kết luận:

+ 01 điện thoại samsung A22 màu đen: $5.290.000 \text{ đồng/cái} \times 1 \times 60\% = 3.147.000 \text{ đồng}$

+ 01 điện thoại samsung galaxy note 10 plus màu xanh đen: $6.490.000 \text{ đồng/cái} \times 1 \times 60\% = 3.894.000 \text{ đồng}$

+ 02 chỉ vàng thẻ PNJ 9999 loại vàng 24k (có chữ Tài và chữ Lộc): $7.300.000 \text{ đồng/chỉ} \times 2 = 14.600.000 \text{ đồng}$

- Tổng giá trị tài sản định giá là: 21.668.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản Huỳnh Trung T đã lén lút trộm cắp được là 29.668.000 đồng (Hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng), trong đó 21.668.000 đồng giá trị tài sản định giá và 8.000.000 đồng tiền mặt gồm 7.000.000 đồng của chị Lê Thị Mỹ H và 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kiều D.

Đối với 01 túi xách nữ Vascara, màu đen và 01 ví nữ hiệu Juno, màu đen của Lê Thị Mỹ H; 01 túi xách nữ màu da bò và 01 ví nữ hiệu Charles and keith, màu đen của Nguyễn Thị Kiều D. Bà H và bà D khai nhận túi xách và ví mua cách đây đã lâu, mua hàng trôi nổi ở vỉa hè thành phố Hồ Chí Minh không có hóa đơn, chứng từ, sử dụng đến nay đã cũ không còn giá trị nên H và D không yêu cầu định giá.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản và giấy tờ cá nhân đã thu giữ cho người bị hại Lê Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Kiều D. Hạnh đồng ý nhận 01 điện thoại di động hiệu OPPO A38 màu đen do T dùng số tiền trộm cắp được để mua trừ vào số tiền 7.000.000 đồng mà chị H bị mất.

Về bồi thường dân sự: Bà Lê Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Kiều D không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Huỳnh Trung T.

Riêng đối với 02 đĩa DVD chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera an ninh giám sát tại khu vực trộm cắp. Tiến hành mở niêm phong cho T nhận dạng thì T xác định người thanh niên trong camera là T chuyển kem theo hồ sơ.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTP-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố Huỳnh Trung T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52;

Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; về dân sự: Bị hại bà Lê Thị Mỹ H và bà Nguyễn Thị Kiều D không yêu cầu bồi thường gì thêm; Về hình sự: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Huỳnh Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trung T không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23-4-2024 Huỳnh Trung T đi bộ một mình từ nhà đến tiệm tạp hóa nhà bà L trú thôn L L, xã H M, huyện T P để mua thuốc lá. Khi đến thì nhà bà L đóng cửa T nhìn thấy đối diện nhà bà L là nhà bà B cũng trú tại thôn L L, xã H M, huyện T P có đèn sáng, cửa cổng đóng nhưng cửa nhà trước mở nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T trèo qua hàng rào làm bằng lưới B40 rồi đi thẳng vào trong nhà. Tại đây, T đã lén lút trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị Kiều D và Lê Thị Mỹ H gồm một điện thoại di động hiệu Samsung A22 màu đen và một điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Plus màu xanh đen, 02 chỉ vàng thẻ PNJ 9999 loại vàng 24k và 8.000.000 đồng tiền mặt.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐG ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T P kết luận:

+ 01 điện thoại samsung A22 màu đen: 5.290.000 đồng/cái x 1 x 60% = 3.174.000 đồng

+ 01 điện thoại samsung galaxy note 10 plus màu xanh đen: 6.490.000 đồng/cái x 1 x 60% = 3.894.000 đồng

+ 02 chỉ vàng thẻ PNJ 9999 loại vàng 24k (có chữ Tài và chữ Lộc): 7.300.000 đồng/chỉ x 2 = 14.600.000 đồng.

- Tổng giá trị tài sản định giá là: 21.668.000 đồng.

Như vậy, Tổng cộng giá trị tài sản Huỳnh Trung T đã lén lút trộm cắp được của Nguyễn Thị Kiều D và Lê Thị Mỹ H là 29.668.000 đồng (Hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng), trong đó 21.668.000 đồng giá trị tài sản định giá và 8.000.000 đồng tiền mặt gồm 7.000.000 đồng của bà Lê Thị Mỹ H và 1.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kiều D.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Trung T là người đã trưởng thành nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, có tính chất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng dân cư.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 01 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị can Huỳnh Trung T đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về tang, vật chứng: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra.

[6] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Huỳnh Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trung T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (24-4-2024).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-8-2024). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B T;
- VKSND huyện T P;
- CA huyện T P;
- THADS huyện T P;
- Sở tư pháp tỉnh B T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiêm U